

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Thu Hiền

*Hội thẩm nhân dân:* ông Lưu Xuân Giới

ông Nguyễn Văn Bảy

**- Thư ký phiên tòa:** bà Ngô Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/HSST ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị C**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 13/8/1979, tại Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P và con bà Đỗ Thị T; chồng là Võ Tiến H và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/8/2021, tạm giữ đến ngày 01/9/2021, được thay thế bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

2. **Đoàn Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 04/11/1979, tại Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đền Công 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q (đã chết) và con bà Trần Thị C; vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 15/3/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 07/5/2000, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 23/12/2014, bị Công an phường Trung Vương, thành phố Uông Bí xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong ngày 25/12/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**3. Người làm chứng:** bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**4. Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Quang T; sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Bùi Văn Đ; sinh năm: 1962; địa chỉ: khu Thợ Tràng, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Hà Đình V; sinh năm: 1959; địa chỉ: khu Thợ Sơn, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Y1 - 329.73 (xe của T) đi từ nhà đến khu vực phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy. Tại đây, T được người bạn xã hội tên là Lâm (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu và cho số điện thoại của Nguyễn Thị C để T liên lạc mua ma túy. Sau đó, T gọi điện thoại di động cho C hỏi mua ma túy thì được C đồng ý và hẹn đến khu vực Cầu Lim, thuộc khu phố I, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều để giao dịch mua bán. Thống nhất xong T đi đến điểm hẹn thì gặp và đưa cho C 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), C nhận tiền và chỉ dẫn T đi thẳng về phía Tây, qua ngã tư rẽ phải rồi đi theo hướng đường băng tải và gói ma túy được để dưới chân cột điện ghi số 77 (bảy bảy). Sau khi T làm theo chỉ dẫn của C đến chân cột điện số 77 thấy có 01 (một) gói giấy, T cầm nên mở lớp băng dính màu đen thấy bên trong có 01(một) túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, biết là ma túy, nên T cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường tàu gần cổng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh thuộc khu Thợ Sơn, phường Yên Thợ thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay trái 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng kích thước (2 x 2)cm được dán băng dính màu đen, bên ngoài được gói bằng giấy dòn kẻ. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 329.73.

Căn cứ kết quả điều tra (cùng ngày 28/8/2021) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị C. Thu giữ trong lòng bàn tay phải C 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01(một) túi nilon kích thước (2 x 2,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng được dán băng dính màu đen và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus.

Tại bản Kết luận giám định số 1669/KLGD ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đoàn Văn T (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,25gam (không phẩy hai lăm gam). Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thị C (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,301gam (không phẩy ba không một gam).

*(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, C khai được một người bạn tên Hùng (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho vào khoảng tháng 3/2021. Ngày 25/8/2021, C lấy một phần ra để sử dụng cho bản thân. Ngày 28/8/2021, C tiếp tục lấy một phần ma túy đóng vào 01 (một) túi nilon bán cho Đoàn Văn T với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số ma túy khi bị bắt, thu giữ trên người C, mục đích C tàng trữ nếu ai có nhu cầu mua thì bán thu lợi.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C và bị cáo Đoàn Văn T có lời khai phù hợp với nhau về việc C đã bán cho T 0,25gam ma túy, loại Methamphetamine như tại quá trình điều tra đã khai. Riêng về số ma túy Cơ quan công an thu giữ của C khi bị bắt, C thay đổi lời khai cho rằng C mang số ma túy này theo người mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình xét hỏi bị cáo đã thừa nhận số túy này bị cáo mang theo người mục đích ai có nhu cầu mua bị cáo sẽ bán để kiếm lời như lời khai lại cơ quan điều tra. Về tài sản bị thu giữ C khai: khi bị bắt bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8s plus, đây là điện thoại bị cáo mua trả góp từ đầu năm 2021, đến nay bị cáo đã trả góp xong và là tài sản hợp pháp của bị cáo. T đã liên lạc vào điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy với bị cáo. Đối với số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho T, bị cáo đã chi tiêu hết. Về tài sản bị thu giữ bị cáo T khai: khi bị bắt bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus. Bị cáo đã dùng điện thoại này để liên lạc với C để hỏi mua ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn bị thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 329.73. Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan công an đã trả lại cho bị cáo và mẹ bị cáo là bà Trần Thị Cho nhận thay.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T và người chứng kiến ông Phạm Quang T đều có lời khai thể hiện được chứng kiến Cơ quan công an không chế, bắt giữ và thu giữ ma túy của Nguyễn Thị C.

Người chứng kiến ông Bùi Văn Đ và ông Hà Đình V đều có lời khai thể hiện được Cơ quan công an mời chứng kiến việc phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy của Đoàn Văn T.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-ĐT ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn

Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị C từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 28/8/2021 đến ngày 01/9/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Đoàn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 28/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8s plus thu của bị cáo Nguyễn Thị C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus thu của bị cáo Đoàn Văn T.

Buộc Nguyễn Thị C nộp lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C và Đoàn Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/8/2021 đối với Đoàn Văn T và Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/8/2021 đối với Nguyễn Thị C; Kết luận giám định số 1669/KLGD ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/8/2021, tại khu phố I, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị C có hành vi bán trái phép 0,25 gam (không phẩy hai lăm gam) chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đoàn Văn T

với giá 500.000 (năm trăm nghìn đồng), để T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị C còn có hành vi tàng trữ 0,301gam (không đầy ba không một gam), chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thu lợi, thì bị phát hiện thu giữ. Vậy, tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine mà Nguyễn Thị C đã bán và tàng trữ để bán là 0,551gam (không đầy năm năm một gam).

*Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*...”*

***Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo C vì lợi nhuận, còn bị cáo T thì nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố tình thực hiện. Ngoài ra, bị cáo T còn có nhân thân xấu. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định và 02 sim điện thoại cần tịch thu, tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8s plus và Iphone 6s plus các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14Y1-329.73 thu giữ của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (mẹ bị cáo là bà Trần Thị Cho nhận thay) và 01 vỏ bao thuốc lá thu giữ của bị cáo C, Cơ quan điều tra đã xử lý tịch thu tiêu hủy, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về truy thu tiền thu lời bất chính: bị cáo Nguyễn Thị C bán ma túy thu lời 500.000 đồng, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Nguyễn Thị C kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 123, khoản 3 Điều 124 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù kể từ bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 28/8/2021 đến ngày 01/9/2021.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Nguyễn Thị C kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/8/2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C nộp lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định, mặt trước phong bì ghi số 1669/KLGD và mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1669 ngày 05/9/2021 được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi T Quân, Đỗ Anh Toàn; 02 sim điện thoại gồm: sim số 0886099555 và sim số 0869668016.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8s plus thu của bị cáo Nguyễn Thị C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus thu của bị cáo Đoàn Văn T.

(Toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị C và Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND, CA tx. Đông Triều;
- Chi cục THADS tx. Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Xuân Giới      Nguyễn Văn Bấy**

**Lê Thị Thu Hiền**